

Mẫu số 33-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../QĐST-DS⁽²⁾

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

KHÔNG CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽³⁾

Đại diện Viện kiểm sát nhân tham gia phiên họp:
Ông (Bà)- Kiểm sát viên.

Ngày ...tháng... năm..... tại⁽⁴⁾mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án
thụ lý số...../.../TLST-DS⁽⁵⁾ ngàythángnămtheo Quyết định mở phiên họp số...../...../QĐST-DS
ngày.... tháng.... năm

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁶⁾

.....

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁷⁾.....

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁸⁾.....

.....

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁹⁾.....

.....

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹⁰⁾.....

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹¹⁾

.....

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:⁽¹²⁾

-

.....

-

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân nhận định:⁽¹³⁾

[1].....

.....

[2].....

.....

Căn cứ⁽¹⁴⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số / / TLST-DS⁽¹⁵⁾ ngàytháng năm

Điều 2. Lệ phí

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 7 Điều 419 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 33-VDS:

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên).
 - (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.
 - (3) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.
 - (4) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).
 - (5) và (15) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự.
 - (6) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.
 - (7) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày..... tháng..... năm.....”.
- Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thăng Lợi).
- Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).
- (8) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.
 - (9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).
 - (10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7).
 - (11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).
 - (12) Ghi tóm tắt nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - (13) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ pháp luật để không chấp nhận đơn yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].
 - (14) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan (nếu có) để ra quyết định.